

Chương IV - BIỂU MẪU MỜI THẦU

Mẫu số 01A - PHẠM VI CUNG CẤP

Chủ đầu tư liệt kê chi tiết danh mục các dịch vụ yêu cầu, mô tả ngắn gọn dịch vụ theo Bảng sau:

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ
1	Chi phí chỉnh lý tài liệu hành chính rời lẻ (các cơ quan thuộc cấp huyện cũ)	Theo quy định tại Chương V	137,2	Mét	Văn phòng HĐND và UBND phường Hồng Gai – Địa chỉ: Phường Hồng Gai, Tỉnh Quảng Ninh	150 ngày
2	Chi phí chỉnh lý tài liệu hành chính rời lẻ (các cơ quan thuộc cấp xã cũ)	Theo quy định tại Chương V	340	Mét	Văn phòng HĐND và UBND phường Hồng Gai – Địa chỉ: Phường Hồng Gai, Tỉnh Quảng Ninh	150 ngày
3	Chi phí chỉnh lý tài liệu xây dựng cơ bản (cấp III)	Theo quy định tại Chương V	175	Mét	Văn phòng HĐND và UBND phường Hồng Gai – Địa chỉ: Phường Hồng Gai, Tỉnh Quảng Ninh	150 ngày
4	Chi phí chỉnh lý tài liệu xây dựng cơ bản cấp (IV)	Theo quy định tại Chương V	52	Mét	Văn phòng HĐND và UBND phường Hồng Gai – Địa chỉ: Phường Hồng Gai, Tỉnh Quảng Ninh	150 ngày
5	Chi phí chỉnh lý tài liệu kế toán	Theo quy định tại Chương V	177	Mét	Văn phòng HĐND và UBND phường Hồng Gai – Địa chỉ: Phường Hồng Gai, Tỉnh Quảng Ninh	150 ngày
6	Chi phí nhân công tạo lập cơ sở	Theo quy định tại	237.250	Trang A4	Văn phòng HĐND và	150 ngày

	dữ liệu	Chương V			UBND phường Hồng Gai – Địa chỉ: Phường Hồng Gai, Tỉnh Quảng Ninh	
7	Chi phí nhân công lập kế hoạch, xây dựng văn bản tài liệu hướng dẫn (phông < 50m)	Theo quy định tại Chương V	1	Phông	Văn phòng HĐND và UBND phường Hồng Gai – Địa chỉ: Phường Hồng Gai, Tỉnh Quảng Ninh	150 ngày
8	Chi phí vật tư văn phòng phẩm phục vụ tạo lập cơ sở dữ liệu	Theo quy định tại Chương V	237.250	Trang A4	Văn phòng HĐND và UBND phường Hồng Gai – Địa chỉ: Phường Hồng Gai, Tỉnh Quảng Ninh	150 ngày
9	Giá sắt để tài liệu sau chỉnh lý	Theo quy định tại Chương V	120	Cái	Văn phòng HĐND và UBND phường Hồng Gai - Địa chỉ: Phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh	150 ngày